

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số: 07 TCB-SP/ĐBD /2020

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: **Công Ty TNHH Thực Phẩm Đại Bình Dương**

Địa chỉ: 52 Lạc Xuân I – Lạc Xuân – Đơn Dương – Lâm Đồng.

Điện thoại: 02633.849144

E-mail: ncdainbinhduong@gmail.com

Mã số doanh nghiệp (MST): 5801332366

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: CBR08/2020/NNPTNT-LĐ

Ngày Cấp/Nơi cấp: Chi Cục Quản Lý Chất Lượng Nông Lâm Sản Và Thủy Sản Lâm Đồng cấp ngày 05 tháng 05 năm 2020.

**II. Thông tin về sản phẩm**

1. Tên sản phẩm: **NƯỚC MÀU ĐẠI BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần: mật đường ( 80% ) , nước

2. Thời hạn sử dụng: 12 tháng tính từ ngày sản xuất.

3. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Sản phẩm được đóng trong chai nhựa Polyethylene

Khối lượng tịnh: 100 g , 200 g, 500 g và các khối lượng khác tùy theo yêu cầu của khách hàng.

4. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Cơ sở sản xuất: **CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ĐẠI BÌNH DƯƠNG**

Địa chỉ: 52 Thôn Lạc Xuân 1 – Lạc Xuân – Đơn Dương – Lâm Đồng

Điện thoại: 02633.849.144

**III. Mẫu nhãn sản phẩm Nước Màu Đại Bình Dương đính kèm trang sau**

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:**

Công Ty sản xuất sản phẩm **Nước Màu Đại Bình Dương** đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- Thông tư 24/2019/TT-BYT về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
- Quyết định 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Bộ Trưởng bộ y tế quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.
- QCVN 8-1:2011/BYT về giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- QCVN 8-2:2011/BYT về giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- Tiêu chuẩn nhà sản xuất: (Đính kèm trang sau)

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./

Lạc Xuân, Ngày 25 tháng 05 năm 2020

**Giám Đốc Công Ty**



Hồ Nghĩa

Tên cơ sở sản xuất : **CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ĐẠI BÌNH DƯƠNG**

Tên Sản phẩm công bố: **NƯỚC MÀU ĐẠI BÌNH DƯƠNG**

**TIÊU CHUẨN NHÀ SẢN XUẤT (ĐÍNH KÈM)**

**1. Các chỉ tiêu cảm quan:**

SS

STT	Chỉ tiêu	Mức chất lượng
1	Trạng thái	Sệt, sánh, đồng nhất
2	Màu	Màu đen
3	Mùi vị	Đặc trưng của sản phẩm, vị đắng

**2. Các chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:**

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức chất lượng
2	Hàm lượng tro không tan trong acid, không lớn hơn	%	1
3	Tổng hàm lượng chất khô hòa tan, không nhỏ hơn	%	50
6	Phẩm màu	Định danh	Caramen

**a. Các chỉ tiêu vi sinh vật: Áp dụng theo quyết định 46/2007/QĐ-BYT:**

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số VSV hiếu khí	CFU/g	10 <sup>4</sup>
2	Coliforms	MPN/g	10 <sup>2</sup>
3	Escherichia Coli giả định	MPN/g	3
4	Staphylococcus aureus	MPN/g	10 <sup>2</sup>
5	Salmonella spp	Có hoặc KPH/25g	0
6	TSTB Nấm men – mốc	CFU/g	10 <sup>2</sup>

**b. Hàm lượng kim loại nặng: Áp dụng theo QCVN 8-2:2011/BYT:**

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Asen (As)	mg/kg	5,0
2	Cadimi (Cd)	mg/kg	1,0
3	Chì (Pb)	mg/kg	2,0
4	Thủy ngân (Hg)	mg/kg	0,05

Lạc Xuân, Ngày 25 tháng 05 năm 2020

**Giám Đốc Công Ty**



**Hồ Nghĩa**

323  
ĐNG  
TNI  
C P  
NH  
ĐNG



Tên cơ sở sản xuất : CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ĐẠI BÌNH DƯƠNG

Tên Sản phẩm công bố: NƯỚC MÀU ĐẠI BÌNH DƯƠNG

MẪU NHÃN SẢN PHẨM (ĐÍNH KÈM)



5.  
TY  
+ HẢI  
JON  
T. LP

Lạc Xuân, Ngày 25 tháng 05 năm 2020

Giám Đốc Công Ty

CÔNG TY  
TNHH  
THỰC PHẨM  
ĐẠI BÌNH DƯƠNG  
H. BÌNH DƯƠNG - T. LÂM ĐỒNG  
M.S.D.N: 5801332366 - C.T.N.Đ.Đ.  
*[Handwritten Signature]*  
Hồ Nghĩa

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**

Trang 01/2

Mã số : 200511/1/0302-6

- 1 Đơn vị (người) gửi mẫu : **CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ĐẠI BÌNH DƯƠNG**  
 2 Địa chỉ : **Số 52, Lạc Xuân 1 - Xã Lạc Xuân - Huyện Đơn Dương - Tỉnh Lâm Đồng**  
 3 Tên mẫu/kí hiệu mẫu : **Nước màu Đại Bình Dương**  
 4 Khối lượng mẫu : 1,0 kg      5. Số lượng : 01  
 6 Mô tả mẫu :  
 7 Ngày nhận mẫu : 11/5/2020      8. Ngày trả kết quả : 18/5/2020  
 9 Kết quả thử nghiệm : **Tính trên trọng lượng mẫu thực tế**

Stt	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Hàm lượng	Phương pháp thử
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí*	CFU/g	<10	TCVN 5165 : 1990
2	E.Coli	CFU/g	<10	TCVN 7924-2 : 2008
3	Coliforms*	CFU/g	<10	TCVN 6846 : 2007
4	S.aureus	CFU/g	<10	TCVN 4830 : 1989
5	Salmonella	/25g	Âm tính	TCVN 4829 : 2005
6	Cl.pefringen	CFU/g	<10	TCVN 4991 : 1989
7	Tổng số bào tử nấm men	CFU/g	<10	TCVN 8275-2:2010
8	Phẩm màu	/	Caramen	TCVN 6470 : 1998
9	Hàm lượng chất khô	%	56,4	TCVN 5610 : 1991
10	Tro không tan trong a xít	%	0,16	TCVN 5612 : 2007
11	As*	mg/kg	KPH (LOQ=0,02)	TCVN 7770 : 2007
12	Hg*	mg/kg	KPH (LOQ=0,02)	AOAC 971.21
13	Pb*	mg/kg	KPH (LOQ=0,04)	AOAC 999.11
14	Cd*	mg/kg	KPH (LOQ=0,02)	AOAC 999.11

Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị <10CFU khi không phát hiện vi khuẩn cần phân tích 1 gam sản phẩm

Giám đốc  
Trung tâm Phân tích

*Nguyễn Giảng*

Nguyễn Giảng

P. Viện trưởng  
Viện Nghiên cứu hạt nhân



*Lương Bá Viên*